TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06/7/2018
V/v *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy
- Các hội thẩm nhân dân*:* 1. Ông Huỳnh Thanh Trà
2. Ông Lê Truyền Bình

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: BàTrần Thị Tuyết Nhung- Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly Na - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 6/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 4X/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 05 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 06 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1971. Trú tại: 134NĐ, phường HX, quận CL, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

* Bị đơn: Ông Trương Văn B - Sinh năm 1969.Địa chỉ: K60 TNV, phường BH, quận HC, thành phố Đà Nẵng, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, bản tự khai, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trương Văn B tự nguyện tổ chức lễ cưới vào năm 1990, đến năm 1994 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường BH, quận HC, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại địa chỉ: K60TNV, phường BH, quận HC, thành phố Đà Nẵng là nhà của cha mẹ ông B.

Vợ chồng ông bà sống đến năm 2005 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông B thường xuyên uống rượu say xỉn, không lo cho gia đình, về nhà đánh đập, chửi bới bà và các con, ông B cũng không có công việc nên ông bà thường xuyên xảy ra cãi vã, gây bất hòa và đánh nhau công an phường BH và tổ trưởng tổ dân phố can thiệp nhiều lần nhưng mâu thuẫn vẫn không khắc phục được. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đến năm 2015 bà đã chuyển về nhà mẹ đẻ của bà tại 134NĐ, phường HX, quận CL, thành phố Đà Nẵng sống. Vợ chồng không sống chung từ năm 2015 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Đến nay, bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Văn B.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên là Trương Thị C, sinh ngày: 01/01/1991 và Trương Minh T - Sinh ngày: 16/01/1995. Hiện nay các con chung đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:*Bà H xác định vợ chồngkhông có tài sản chung, không nợ của ai và không ai nợ ông bà.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân quận Hải Châu đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hoà giải, giấy triệu tập cho ông Trương Văn B để lấy lời khai và tham gia hoà giải nhưng, ông B vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh cũng như không thể tiến hành hòa giải theo quy định.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòaphát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Namchấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của bà H đối với ông B vì mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng. Về con chung 02 con chung tên là Trương Thị C. sinh năm 01/01/1991 và Trương Minh T - Sinh ngày 16/1/1995. Hai con chung đã thành niên nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân

sự. Trong suốt quá trình tố tụng ông Trương Văn B vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, ông Trương Văn B là bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trương Văn B.

[2] Trong đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn đối với bị đơn là ông Trương Văn B. Bà H xác định vợ chồng có hai con chung tênlà Trương Thị C, sinh ngày: 01/01/1991 và Trương Minh T,sinh ngày: 16/01/1995. Hiện nay các con chung đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H đối với ông Trương Văn B, HĐXX thấy: Bà H và ông B tự nguyện tổ chức lễ cưới và sống chung từ năm 1990 đến năm 1994 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BH, quận HC, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, đươc pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo lời trình bày của bà Hthì sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà H trình bày là do ông B thường xuyên uống rượu say xỉn, không có trách nhiệm với gia đình, về nhà đánh đập, chửi bới bà và các con, ông B không có công việc ổn định nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, gây bất hòa và đánh nhau, nhiều lần công an phường BH và tổ trưởng tổ dân phố can thiệp nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đến năm 2015 bà đã chuyển về nhà mẹ đẻ của bà tại 134 NĐ, phường HX, quận CL, thành phố Đà Nẵng sống. Vợ chồng không sống chung từ năm 2015 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần mở phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho bà H và ông B có cơ hội đoàn tụ nhưng ông B đều không có mặt, chứng tỏ ông B cũng không tha thiết hàn gắn lại mối quan hệ hôn nhân với bà H. Qua xác minh tại địa phương thể hiện ông bà có xảy ra mâu thuẫn và nhiều lần mời chính quyền địa phương hòa giải. Như vậy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, HĐXX nghĩ cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông Blà phù hợp với quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam.

*[4] Về quan hệ con chung:*Vợ chồng có 02 con chung tên là Trương Thị C-Sinh ngày: 01.01.1991 và Trương Minh T - Sinh ngày: 16.01.1995. Hiện nay các con chung đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó HĐXX không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hkhông yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của bà Nguyễn Thị H đối với ông Trương Văn B. Bà Nguyễn H được ly hôn đối

với ông Trương Văn B; Con chung, tài sản chung và nợ chung không giải quyết là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng cácĐiều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của bà Nguyễn Thị H đối với ông Trương Văn B.

1.1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Trương Văn B.

1.2.Về con chung:vợ chồng có hai con chung tên Trương Thị C - Sinh ngày: 01.01.1991 và Trương Minh T - Sinh ngày: 16.01.1995. Hiện nay các con chung đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung*:* Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp tại biên lai thu số 1350 ngày 19.03.2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *UBND phường Bình Hiên;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Thùy